

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc An**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Hồng Trang**;

Bà **Phạm Thị Ninh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Trúc Linh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Dương Thanh Tòng** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 534/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **My N**, sinh năm 1995; Cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Thạch Phi X**, sinh năm 1990; Cư trú tại: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn ngày 03 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị My N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thạch Phi X tự nguyện chung sống vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/2017 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cự cãi do anh X thường xuyên uống rượu không lo làm ăn. Chị

không còn sống chung với anh X từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Phi X.

Về con chung: Chị My N và anh Thạch Phi X chung sống có 01 con chung tên Thạch Thị Thu T, sinh ngày 24/7/2014. Hiện tại cháu đang sống với chị N. Chị N yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị My N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Thạch Phi X không đến, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị My N và anh Thạch Phi X vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân chị My N được ly hôn với anh Thạch Phi X; Về con chung giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thạch Thị Thu T, sinh ngày 24/7/2014. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung chị N không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị My N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Thạch Phi X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Về hôn nhân: Chị My N và anh Thạch Phi X tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị N, anh X phát sinh mâu thuẫn từ đầu tháng 9/2017, anh X thường xuyên uống rượu, bỏ bê công việc không lo làm ăn nên dẫn đến cãi nhau. Anh X bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ tháng 11/2017 không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã nhiều lần mời anh X đến để hòa giải nhưng anh không đến. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh X đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị My N và anh Thạch Phi X có 01 con chung tên Thạch Thị Thu T, sinh ngày 24/7/2014. Xét yêu cầu nuôi con của chị N là phù hợp vì hiện cháu T đang sinh sống ổn định với chị N, chị N có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị My N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị My N phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1, Điều 14, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chị My N được ly hôn với anh Thạch Phi X.

2. Về con chung: Giao chị My N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thạch Thị Thu T, sinh ngày 24/7/2014. Ghi nhận chị My N không yêu cầu anh Thạch Phi X cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị N và các thành viên trong gia đình không quyền cản trở. Anh X không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị My N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị My N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004716 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị My N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của các đương sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện B
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc An